

1985-ös világbajnokság

Versenyző	Autó	BRA	POR	RSM	MCO	CDN	USA	FRA	GBR	GER	AUT	ITA	NED	BEL	EUR	RSA	AUS	Összes
1. Alain Prost	McLaren - TAG MP4/2B	9	CN	KZ	9	4	CN	4	9	6	9	6	9	4	(3)	4	CN	73
2. Michele Alboreto	Ferrari 156/85	6	6	CN	6	9	4	CN	6	9	4	3	0	CN	CN	CN	CN	53
3. Keke Rosberg	Williams - Honda FW10	CN	CN	CN	0	3	9	6	CN	0	CN	CN	CN	3	4	6	9	40
4. Ayrton Senna	Lotus - Renault 97T	CN	9	0	CN	0	CN	CN	0	CN	6	4	4	9	6	CN	CN	38
5. Elio de Angelis	Lotus - Renault 97T	4	3	9	4	2	2	2	NO	CN	2	2	1	CN	2	CN	NK	33
6. Nigel Mansell	Williams - Honda FW10	CN	2	2	0	1	CN	NI	CN	1	CN	1	0	6	9	9	CN	31
7. Stefan Johansson	Tyrrell - Ford 012	0																26
	Ferrari 156/85		0	1	CN	6	6	3	CN	0	3	CN	2	CN	CN	3	2	
8. Nelson Piquet	Brabham - BMW BT54	CN	CN	0	CN	CN	1	9	3	CN	CN	0	6	2	CN	CN	CN	21
9. Jacques Laffite	Ligier - Renault JS25	1	CN	CN	1	0	0	CN	4	4	CN	CN	CN	0	CN		6	16
10. Niki Lauda	McLaren - TAG MP4/2B	CN	CN	3	CN	CN	CN	CN	CN	2	CN	9	CN	NI		CN	CN	14
11. Thierry Boutsen	Arrows - BMW A8	0	CN	6	0	0	0	0	CN	3	0	CN	0	0	1	1	CN	11
	Renault RE60	2	4	4	CN	0	CN											
13. Marc Surer	Brabham - BMW BT54					0	0	0	1	CN	1	0	3	0	CN	CN	CN	5
	Renault RE60	0	0	0	2	CN	CN	0										
15. Philippe Streiff	Renault RE60B								2	CN	CN	CN	CN	1	CN		CN	4
	Ligier - Renault JS25												0	0	0		4	
17. Stefan Bellof	Tyrrell - Renault 014																CN	4
	Tyrrell - Ford 012		1	CN	NK	0	3	0	0									
Rene Arnoux	Tyrrell - Renault 014								0	0	CN							3
17. Andrea de Cesaris	Ferrari 156/85	3																3
Ivan Capelli	Ligier - Renault JS25	CN	CN	CN	3	0	0	CN	CN	CN	CN	CN					CN	3
Gerhard Berger	Tyrrell - Renault 014																	3
Philippe Alliot	Arrows - BMW A8	CN	CN	CN	CN	0	0	CN	0	0	CN	0	CN	0	0	2	1	-
Kenny Acheson	RAM - Hart 03	0	CN	CN	NK	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN			-
Mauro Baldi	RAM - Hart 03																	-
Mauro Baldi	Spirit - Hart 101D	CN	CN	CN														-
Martin Brundle	Tyrrell - Ford 012	0	CN	0	0	0	CN			0	NK							-
	Tyrrell - Renault 014							CN	0			0	0	0	CN	0	NO	-
Eddie Cheever	Alfa Romeo 185T	CN	CN	CN	CN	0	0	0	CN									-
	Alfa Romeo 184T									CN	CN	CN	CN	CN	0	CN	CN	-
Christian Danner	Zakspeed 841														CN	CN		-
Teo Fabi	Toleman - Hart TG185					CN	CN	CN	0	CN	CN	CN	0	CN	CN	CN	CN	-
Piercarlo Ghinzani	Osella - Alfa Romeo FA1F	0	0															-
	Osella - Alfa Romeo FA1G			NO	NK	CN	CN	0	CN									-
	Toleman - Hart TG185										CN	CN	CN	CN	CN	CN	CN	-
Francois Hesnault	Brabham - BMW BT54	CN	CN	CN	NK													-
	Renault RE60B									CN								-
Alan Jones	Lola - Hart THL1												CN		CN	CN	CN	-
Pierluigi Martini	Minardi - Ford M185	CN	CN															-
	Minardi - Motori Moderni M185			CN	NK	CN	CN	CN	0	CN	CN	CN	0	CN	CN	0		-
Jonathan Palmer	Zakspeed 841		CN	NI	0			CN	CN	CN	CN	CN						-
Riccardo Patrese	Alfa Romeo 185T	CN	CN	CN	CN	0	CN	0	0									-
	Alfa Romeo 184T									CN	CN	CN	CN	CN	0	CN	CN	-
Huib Rothengatter	Osella - Alfa Romeo FA1G									CN	0	NO	CN	NO	NK	CN	0	-
John Watson	McLaren - TAG MP4/2B														0			-
Manfred Winkelhock	RAM - Hart 03	0	NO	CN	NK	CN	CN	0	CN	CN								-

Konstruktőr	Motor / Gumi	BRA	POR	RSM	MCO	CDN	USA	FRA	GBR	GER	AUT	ITA	NED	BEL	EUR	RSA	AUS	Összes
1. McLaren	TAG / Goodyear	9	0	3	9	4	0	4	9	8	9	15	9	4	3	4	0	90
2. Ferrari	Ferrari / Goodyear	9	6	1	6	15	10	3	6	9	7	3	2	0	0	3	2	82
3. Williams	Honda / Goodyear	0	2	2	0	4	9	6	0	1	0	1	0	9	13	15	9	71
4. Lotus	Renault / Goodyear	4	12	9	4	2	2	2	0	0	8	6	5	9	8	0	0	71
5. Brabham	BMW / Pirelli	0	0	0	0	0	1	9	4	0	1	0	9	2	0	0	0	26
6. Ligier	Renault / Pirelli	1	0	0	4	0	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	10	23
7. Renault	Renault / Goodyear	2	4	4	2	0	0	1	2	0	0	0	0	1	0		0	16
8. Arrows	BMW / Goodyear	0	0	6	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	1	3	1	14
9. Tyrrell	Ford / Goodyear	0	1	0	0	0	3	0	0	0	0							7
	Renault / Goodyear							0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	
Alfa Romeo	Alfa Romeo / Goodyear	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
Minardi	Ford / Pirelli	0	0															-
	Motori Moderni / Pirelli			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Osella	Alfa Romeo / Pirelli	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
RAM	Hart / Pirelli	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0			-
Toleman	Hart / Pirelli				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-
Zakspeed	Zakspeed / Goodyear		0	0	0			0	0	0	0	0		0	0			-
Lola	Hart / Goodyear												0		0	0	0	-
Spirit	Hart / Pirelli	0	0	0														-

Rövidítés-magyarázat:

CN = Célbaérés nélkül
 NI = Nem indult
 NK = Nem kvalifikált
 NO = Nem osztályozták
 KÁ = Kiállítva
 KZ = Kizárva